

\*  
Số 174 - KH/HU

Kim Động, ngày 17 tháng 12 năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 372-KH/TU ngày 09/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (viết tắt là Kế hoạch số 372-KH/TU). Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, triển khai sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (viết tắt là Chỉ thị số 39-CT/TW), Kế hoạch số 372-KH/TU từ huyện đến cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với thực tiễn của huyện, xác định các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW trên địa huyện.

### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội trong đời sống xã hội và trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo an sinh xã hội.

- Tăng cường đưa tin, bài, mở chuyên trang, chuyên mục trên đài phát thanh, công thông tin điện tử để phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kết quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân hiểu và nắm bắt về tín dụng chính sách xã hội, được biết đây là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của huyện; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế, gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

## **2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội**

- Xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ công tác tín dụng chính sách xã hội vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn ở đơn vị, địa phương; đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

- Các cơ quan, ban, ngành huyện tăng cường phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội và các địa phương bố trí, lồng ghép hoạt động tín dụng chính sách xã hội với chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, phát triển giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, hỗ trợ kỹ thuật, chuyên giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm. Xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả.

- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng chính sách xã hội và các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện đầy đủ các nội dung được ủy thác, đảm bảo cho vay chính sách đúng đối tượng; trong đó, cần chú trọng hướng dẫn người nghèo, các đối tượng chính sách sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả cải thiện đời sống và có nguồn vốn trả nợ ngân hàng. Tăng cường vai trò, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với các hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, không được để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

**3. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững; đặt trong tổng thể thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia**

- Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, chính sách về tín dụng chính sách xã hội; nghiên cứu mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn cho vay phù hợp với thực tiễn của huyện và theo đúng quy định. Phần đầu đến năm 2030 không còn hộ nghèo trên địa bàn huyện theo chuẩn nghèo đa chiều. Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo, các đối tượng chính sách khác. Đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, vươn lên thoát nghèo bền vững. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội. Tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo. Kịp thời rà soát, thống kê, xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác để tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng này được vay vốn kịp thời, đúng quy định.

**4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội**

- Nghiên cứu tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội, để người nghèo và các đối tượng chính sách có nhiều cơ hội được tiếp cận với nguồn vốn ưu đãi, được vay vốn sản xuất kinh doanh, học nghề và chuyển đổi nghề, tạo việc làm.

- Hằng năm, bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên,... Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án bổ sung nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác giai đoạn 2023-2026 theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, xây dựng Đề án đến năm 2030, phần đầu hằng năm chiếm tối thiểu 30% tăng trưởng tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm tối thiểu 15% tổng nguồn vốn.

- Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền tài trợ của các tổ chức, các doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài huyện, đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

**5. Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng một phần**

- Thường xuyên rà soát, kịp thời kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, đặc biệt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù. Chủ động thực hiện tốt việc huy động quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, hoạt động nhận ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội và tình hình sử dụng vốn của người vay. Chủ động nghiên cứu, kịp thời tham mưu, đề xuất cho huyện các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác phù hợp với từng giai đoạn.

- Củng cố, nâng cao hơn nữa chất lượng tín dụng chính sách xã hội. Duy trì và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động các Điểm giao dịch xã, các tổ Tiết kiệm và vay vốn. Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân. Thường xuyên quan tâm và chăm lo đời sống vật chất cho cán bộ, người lao động Ngân hàng Chính sách xã hội để họ yên tâm công tác.

- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hóa quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

## **6. Về cơ chế, chính sách**

Nguyên cứu, đề xuất cụ thể về cơ chế, chính sách để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận. Khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách, kiểm soát tín dụng đen một cách hiệu quả.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. UBND huyện chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản tạo điều kiện về cơ chế, chính sách đối với tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định của pháp luật. Hằng năm, huyện quan tâm bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, vốn đầu tư phát triển khác, kinh phí thường xuyên. Cụ thể hoá ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo nhu cầu, phù hợp với thực tế của huyện.**

2. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện đối với các hoạt động nhận ủy thác; đẩy mạnh thực hiện vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền; chỉ đạo, định hướng, phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân.

4. UBND huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các ban, phòng, ngành, MTTQ và các tổ chức CT-XH huyện,
- Chi nhánh NHCSXH huyện,
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Chi Hội**